TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ - ST
Ngày 31 tháng 01 năm 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Long

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

2.Bị đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 09/10/2017 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh kết hôn với chị Ngô Thị N ngày 14/12/2003. Trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới chị N về làm dâu ngay và ở chung cùng gia đình chồng, được khoảng 01 năm sau thì ra ở riêng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc nên đã sinh được 02 con chung. Đến tháng

10 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cách cư sử, tính toán làm kinh tế trong gia đình không hợp nhau dẫn đến hay va chạm cãi chửi nhau, có những lần chị N ngồi đầu giường chửi anh cả đêm dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Tháng 10/2016 vợ chồng không ở với nhau được nữa phải sống ly thân, sau khi ly thân ai có việc người đó làm không quan tâm gì đến nhau nữa. Tháng 01 năm 2017 anh gửi đơn ra Tòa xin ly hôn, quá trình giải quyết ly hôn do Tòa án hòa giải và chị N xin lỗi anh nên anh đã rút đơn ly hôn. Sau khi anh rút đơn ly hôn về chị N vẫn tính nào tật đấy, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên tháng 9/2017 anh gửi đơn tiếp tục xin ly hôn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị N.

Bị đơn chị Ngô Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2017 và biên bản hòa giải ngày 19/10/2017 ngày 23/11/2017 và ngày 26/12/2017 chị thừa nhận anh Q trình bày đúng về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh Q làm trang trại, anh nghe người khác nói xấu chị dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Sau ngày anh Q rút đơn ly hôn ở Tòa về vợ chồng anh chị vẫn sống ly thân. Nay anh Q xin ly hôn chị không nhất trí. Về biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng thì chị không có biện pháp gì.

Về con chung: Anh Q và chị N xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức H sinh ngày 24/9/2004 và Nguyễn Minh H sinh ngày 02/6/2007, hiện nay hai cháu đang ở với chị N. Ly hôn anh Q xin nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về điều kiện nuôi con, hiện nay anh đang làm trang trại với thu nhập 20.000.000 đồng/01 tháng, về chỗ ở anh đang ở tại đất nhà của vợ chồng ở thôn Y, xã C. Phía chị N cũng xin được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Q đóng góp nuôi con chung. Về điều kiện nuôi con, hiện tại chị đang kinh doanh cám chăn nuôi gia sức gia cầm thu nhập 15.000.000 đồng/01 tháng, về chỗ ở vợ chồng chị có 02 đất nhà, 01 ở thôn Y và 01 ở thôn T, hiện chị đang ở tại nhà của vợ chồng ở thôn T, xã C.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh Q và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, Người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Văn Q được ly hôn chị Ngô Thị N. Về con chung giao cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức H sinh ngày 24/9/2004, chị Ngô Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh H sinh ngày 02/6/2007, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức anh Q, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí, anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng dân sự*: Anh Nguyễn Văn Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của anh và chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q kết hôn với chị Ngô Thị N trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng cư xử thiếu tôn trọng nhau, không chia sẻ, nhường nhịn nhau dẫn đến mâu thuẫn. Tháng 01/2017 anh chị đã ra Tòa giải quyết ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn về để cố gắng đoàn tụ, 09 tháng sau khi rút đơn về vợ chồng không thể cải thiện được tình cảm nên anh lại tiếp tục đề nghị giải quyết ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án chị N thừa nhận chị không có cách gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, Tòa án kiên trì hòa giải về tình cảm cho anh chị thì chị tự ý bỏ về không hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng xin đoàn tụ của chị là không phù hợp thực tế, nếu xử bác đơn ly hôn thì vợ chồng anh chị vẫn không ở với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Q xử cho ly hôn để các bên có điều kiện ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Anh Q xin nuôi hai con chung không yêu cầu chị N phải đóng góp nuôi con chung, chị N cũng xin được nuôi cả hai con chung và cũng

không yêu cầu anh Q phải đóng góp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cả anh và chị đều có điều kiện nuôi con, nhưng để một người nuôi cả hai cháu thì sẽ không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu bằng mỗi người nuôi một cháu. Vậy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức H, chị nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh H, không ai phải đóng góp nuôi con chung là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh Q, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Nguyễn Văn Q được ly hôn chị Ngô Thị N.

Về con chung giao cho anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức H sinh ngày 24/9/2004, chị Ngô Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh H sinh ngày 02/6/2007 cho đến khi cháu Nguyễn Đức H và cháu Nguyễn Minh H thành niên (Hiện cháu Nguyễn Đức H và cháu Nguyễn Minh H đang ở với chị N). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh Nguyễn Văn Q, chị Ngô Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004039 ngày 09/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cụcTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bình Thuận